

Số: 1014/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1069/TTr-SGD&ĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giáo dục trung học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục trung học (số thứ tự 07) ban hành kèm theo Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 84 thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mới 02 quy trình nội bộ trong lĩnh vực giáo dục trung học và rà soát sửa đổi, bổ sung (quy trình số 16) ban hành kèm theo Quyết định số 2867/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 11 quy trình nội bộ mới ban hành, 15 quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng KSTT, TTPVHCC, KGVX;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.





Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực: Giáo dục trung học					
1	1.000270	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	1.000270	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước		
3	1.000270	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài		



Phụ lục II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận hồ sơ xem xét, giải quyết. Sau đó gửi hồ sơ chuyển trường theo quy định về Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đến xem xét, quyết định.

Bước 1. Phụ huynh học sinh gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ số 126A Nguyễn Thị Định, tổ 10, Khu Phố 2, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bước 2: Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Chuyển bộ phận chuyên môn. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Sở (hoặc thừa lệnh) ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4. Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;

+ Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

- a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Học bạ (bản chính).
- c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).
- d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.
- e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Chuyển trường trong tỉnh: 10 ngày làm việc.

Chuyển trường ngoài tỉnh: 06 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- b) Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để chuyển trường.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được chuyển trường.

1.8. Lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Việc chuyển trường từ trường trung học phổ thông ngoài công lập sang trường trung học phổ thông công lập chỉ được xem xét, giải quyết trong hai trường hợp sau:

- a) Trường hợp học sinh đang học tại trường trung học phổ thông ngoài công lập phải chuyển nơi cư trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ đến vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà ở đó không có trường trung học phổ thông ngoài công lập thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển vào học trường trung học phổ thông công lập.

b) Trường hợp học sinh đang học tại trường trung học phổ thông ngoài công lập thuộc loại trường có thi tuyển đầu vào phải chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ, mà ở đó không có trường trung học phổ thông ngoài công lập có chất lượng tương đương thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể đối với việc chuyển vào học trường trung học phổ thông công lập.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước

2.1 Trình tự thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Bước 1. Phụ huynh học sinh gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ số 126A Nguyễn Thị Định, tổ 10, Khu Phố 2, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bước 2: Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Chuyển bộ phận chuyên môn. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4. Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).
- c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).

d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).

e) Bản sao giấy khai sinh, kê cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

a) Học sinh vào học tại trường trung học phổ thông phải có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp trung học cơ sở tương đương bằng tốt nghiệp trung học cơ sở của Việt Nam.

b) Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

* Điều kiện về tuổi

Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

* Điều kiện chương trình học tập

a) Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b) Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường trung học cơ sở hoặc trung

học phổ thông Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c) Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo quy chế của trường chuyên biệt đó.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài

3.1 Trình tự thực hiện

a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.

b) Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

Bước 1. Phụ huynh học sinh gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bến Tre. Địa chỉ số 126A Nguyễn Thị Định, tổ 10, Khu Phố 2, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bước 2: Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ. Thời gian: Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút; chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ).

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì ra phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu bổ sung.

Bước 3. Chuyển bộ phận chuyên môn. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trình lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì có văn bản trả lời và nêu lý do cụ thể.

Bước 4. Đến hẹn phụ huynh học sinh đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo 01 trong 03 cách thức sau:

- + Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;
- + Gửi qua đường bưu điện;
- + Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn/>

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

3.3.1 Thành phần hồ sơ

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

- a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b) Bản tóm tắt lý lịch.

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).

g) Ảnh cỡ 4 x 6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học Việt Nam gồm:

a) Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại Việt Nam.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Học sinh được tiếp nhận.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Không có.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng bậc học, cấp học.

* Điều kiện sức khỏe

a) Học sinh phải được kiểm tra sức khỏe khi nhập học.

b) Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam thì được trả ngay về nước.

c) Khi mắc các bệnh thông thường phải điều trị trong vòng 03 tháng, nếu không đủ sức khỏe cũng được trả về nước.

*** Điều kiện về tuổi**

Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.